

Số: 10 /BC-XSKT

An Giang, ngày 15 tháng 10 năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025**

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh An Giang

Thực hiện Chương trình tổng thể của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 403/QĐ-UBND ngày 19/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang; Chương trình số 01/CTr-XSKT ngày 07/5/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025; Công văn số 2610/STC-VP ngày 09/10/2025 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc gửi báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025.

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Công ty) báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là THPTK, CLP) năm 2025, như sau:

**I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

**1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật về THPTK, CLP**

Triển khai đến toàn thể người quản lý, người lao động trong Công ty thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty nhằm cụ thể hóa các quy định về định mức chi phí của Nhà nước áp dụng tại doanh nghiệp một cách hiệu quả và tiết kiệm góp phần vào việc THPTK, CLP.

**2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THPTK, CLP và việc THPTK, CLP của Công ty**

Chủ tịch Công ty đã chỉ đạo phòng Tổng hợp pháp chế chủ trì phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng và trình ký ban hành Chương trình THPTK, CLP năm 2025, đồng thời đưa nội dung Chương trình THPTK, CLP vào các cuộc họp của Công ty nhằm cụ thể hóa các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác THPTK, CLP, quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm.

**3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát về THPTK, CLP**

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nhằm đảm bảo đúng theo quy định góp phần vào việc THPTK, CLP. Đồng thời, người quản lý Công ty luôn tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành đối với việc phòng, chống tham nhũng và THPTK, CLP trong



mọi hoạt động của Công ty. Qua đó Công ty không có những hành vi lãng phí hoặc người lao động vi phạm về quy định THPTK, CLP.

## **II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THPTK, CLP**

### **1. Kết quả THPTK, CLP cụ thể trong các lĩnh vực**

#### **a) Về quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Công ty**

Đối với việc quản lý tài sản là nhà, đất của Công ty, Chủ tịch công ty đã có Báo cáo số 109/BC-XSKT ngày 03/9/2025 gửi UBND tỉnh An Giang về tình hình quản lý tài sản công là Nhà, Đất của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang. Theo đó, Chủ tịch công ty đề xuất UBND tỉnh An Giang cho tiếp tục giữ lại 05 lô đất, nhà Công ty đang sử dụng để phục vụ sản xuất Kinh doanh bao gồm: 01 lô đất, nhà tại trụ sở Công ty, 01 lô đất, nhà Xí nghiệp In Hồ Văn Tầu, 01 lô đất, nhà Chi nhánh miền Tây, 01 lô đất, nhà Chi nhánh Sài Gòn và 01 lô đất, nhà Chi nhánh miền Đông. Xem xét, cho ý kiến chỉ đạo đối với lô đất, nhà số 99 Lê Thị Riêng, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh vì Công ty không còn nhu cầu sử dụng lô đất, nhà này.

Đối với việc thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp khác: Công ty đang thực hiện thoái vốn theo Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt danh mục thoái vốn đầu tư của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang tại các doanh nghiệp; Kế hoạch số 11/KH-XSKT ngày 31/3/2025 của Công ty về Thoái vốn đầu tư tại các Công ty cổ phần có vốn góp của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang. Tuy nhiên, Công ty chỉ được Cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) phê duyệt danh mục thoái vốn đầu tư tại Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 nhưng chưa được Cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) phê duyệt danh mục vốn đầu tư tại công ty cổ phần của công ty phải chuyển nhượng vốn trong quyết định phê duyệt đề án cơ cấu lại doanh nghiệp. Do vậy, Chủ tịch công ty đã có Tờ trình số 41/TTr-XSKT ngày 11/7/2025 gửi Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp của Công ty giai đoạn 2021 – 2025. Hiện nay, Công ty đang chờ chủ trương của cấp có thẩm quyền.

Đối với việc giảm vốn do giảm tài sản 14 lô đất (tại khu lấn biển, đường Tôn Đức Thắng) UBND tỉnh đã thu hồi theo Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 02/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang: theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp đổi lần thứ 12 ngày 16/12/2024 vốn điều lệ của Công ty là 750.000.000.000đ; tuy nhiên, trên sổ sách kế toán thì vốn điều lệ của Công ty là 743.187.633.629đ, giảm 6.812.366.371đ so với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; nguyên nhân giảm là do điều chỉnh giảm tài sản (giảm 14 lô đất ở đường Tôn Đức Thắng, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang). Tuy nhiên hiện nay, UBND tỉnh chưa có quyết định điều chỉnh giảm vốn cho Công ty do giảm tài sản 14 lô đất như đã nêu. Ngày 29/6/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường có Tờ trình số 610/TTr-SNNMT gửi UBND tỉnh về việc điều chỉnh Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày

02/3/2017 của UBND tỉnh Kiên Giang. Theo đó, khi UBND tỉnh xem xét, quyết định thì Sở Tài chính sẽ tham mưu hoàn trả giá trị quyền sử dụng đất cho Công ty.

Công ty đã hoàn chỉnh hồ sơ kiểm kê tài sản năm 2024 theo quy định.

b) Chi phí quản lý, sản xuất kinh doanh của Công ty

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm của Công ty thực hiện với tổng doanh thu đạt 75,82%, lợi nhuận đạt 88,22%, nộp ngân sách đạt 82,80% so với kế hoạch năm. Tỷ lệ tiêu thụ đạt 100%/số lượng vé phát hành.

Công ty đã thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong việc quản lý, sử dụng chi phí sản xuất, kinh doanh (ước thực hiện năm 2025) đối với chi phí dịch vụ mua ngoài; chi phí hội nghị, tiếp khách; chi phí công tác; chi phí văn phòng phẩm; chi phí quảng cáo; chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí khác với tổng số tiền tiết giảm là 3.453 triệu đồng. Cụ thể:

- Chi phí dịch vụ mua ngoài: thực hiện đến ngày 25/10/2025 là 1.693 triệu đồng, ước thực hiện năm 2025 là 1.994 triệu đồng, tiết giảm 288 triệu đồng so với năm 2024, tiết giảm 406 triệu đồng so với kế hoạch năm 2025.

- Chi phí hội nghị, tiếp khách: thực hiện đến ngày 25/10/2025 là 1.641 triệu đồng, ước thực hiện năm 2025 là 1.939 triệu đồng, tiết giảm 1.240 triệu đồng so với năm 2024, tiết giảm 2.911 triệu đồng so với kế hoạch năm 2025.

- Chi phí công tác: thực hiện đến ngày 25/10/2025 là 720 triệu đồng, ước thực hiện năm 2025 là 846 triệu đồng, tiết giảm 240 triệu đồng so với năm 2024, tiết giảm 264 triệu đồng so với kế hoạch năm 2025.

- Chi phí văn phòng phẩm: thực hiện đến ngày 25/10/2025 là 390 triệu đồng, ước thực hiện năm 2025 là 468 triệu đồng, tiết giảm 15 triệu đồng so với năm 2024, tiết giảm 32 triệu đồng so với kế hoạch năm 2025.

- Chi phí quảng cáo: thực hiện đến ngày 25/10/2025 là 453 triệu đồng, ước thực hiện năm 2025 là 541 triệu đồng, tiết giảm 1.203 triệu đồng so với năm 2024, tiết giảm 2.009 triệu đồng so với kế hoạch năm 2025.

- Chi phí công cụ, dụng cụ: thực hiện đến ngày 25/10/2025 là 1.696 triệu đồng, ước thực hiện năm 2025 là 1.939 triệu đồng, tiết giảm 86 triệu đồng so với năm 2024, tiết giảm 261 triệu đồng so với kế hoạch năm 2025.

- Chi phí khác: thực hiện đến ngày 25/10/2025 là 1.086 triệu đồng, ước thực hiện năm 2025 là 1.265 triệu đồng, tiết giảm 381 triệu đồng so với năm 2024, tiết giảm 744 triệu đồng so với kế hoạch năm 2025.

c) Về công tác chi tài trợ

Thực hiện Kế hoạch số 26/KH-XSKT ngày 25/7/2024 về việc chi tài trợ an sinh xã hội năm 2025 và Kế hoạch số 17/KH-XSKT ngày 20/6/2025 về việc bổ sung chi tài trợ an sinh xã hội năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang, với tổng kinh phí tài trợ cho công tác an sinh xã hội năm 2025 dự kiến là không quá 50 tỷ đồng, giảm 75 tỷ đồng so với thực hiện cùng kỳ năm trước.



d) Tổ chức bộ máy, quản lý lao động

Công ty đang chờ Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, cho ý kiến theo Tờ trình số 38/TTr-XSKT ngày 07/6/2024 của Chủ tịch công ty gửi UBND tỉnh Kiên Giang về việc xem xét, cho ý kiến Đề án tinh giản, sắp xếp lại đầu mối, biên chế lao động của Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Kiên Giang.

Ngày 28/4/2025, Chủ tịch công ty đã ký Quyết định số 50-QĐ/XSKT về việc phê duyệt kế hoạch lao động năm 2025 sau khi được UBND tỉnh thống nhất tại Công văn số 757/UBND-KGVX ngày 04/4/2025 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc thống nhất nội dung Kế hoạch sử dụng lao động năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xô số kiến thiết Kiên Giang.

**2. Hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí**

- Số vụ việc lãng phí đã phát hiện: không.
- Số vụ việc đã được xử lý: không.
- Số người vi phạm và hình thức xử lý: không.

**3. Phân tích, đánh giá**

a) Đánh giá kết quả đạt được

Người quản lý Công ty đã tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động đối với việc phòng, chống tham nhũng và THTK, CLP trong mọi hoạt động của Công ty; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh giao gắn liền với công tác THTK, CLP.

Qua những kết quả đạt được nêu trên, trong năm 2025 Công ty không có trường hợp nào vi phạm pháp luật về THTK, CLP. Kết quả các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí đạt so với Chương trình THTK, CLP năm 2025 của Công ty.

b) Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp nhà nước thì định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu chưa được quy định cụ thể; việc doanh nghiệp ban hành quy định về định mức sử dụng và tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu để làm cơ sở xác định chi phí sử dụng cũng gặp nhiều khó khăn.

Việc so sánh số tiền tiết kiệm giữa thực hiện so với kế hoạch, cùng kỳ năm trước có nhiều chỉ tiêu rất khó tính vì hoạt động sản xuất kinh doanh phụ thuộc rất nhiều vào các yếu tố luôn luôn biến động như: doanh thu, giá thành, tình trạng kỹ thuật của máy móc, thiết bị theo thời gian.

c) Những kinh nghiệm rút ra

Triển khai quán triệt đến người quản lý và người lao động thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Vận dụng các quy định của Nhà nước và các văn bản có liên quan trong định mức sử dụng chi phí, tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu để áp dụng vào tình hình thực tế tại Công ty nhằm mục đích quản lý tốt việc THPT, CLP.

### III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP VỀ THPT, CLP CẦN TẬP TRUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2026

1. Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình của Công ty về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2026.

2. Sau khi Cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, cho ý kiến Đề án tinh giản, sắp xếp lại đầu mối, biên chế lao động của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang, Công ty sẽ triển khai thực hiện theo quy định.

3. Công ty tiếp tục thực hiện thoái vốn theo Kế hoạch số 11/KH-XSKT ngày 31/3/2025 của Tổng Giám đốc về việc thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang được Chủ tịch công ty phê duyệt tại Công văn số 101/XSKT-THPC ngày 31/3/2025.

### IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ THPT, CLP: không có.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số kiến thiết Kiên Giang. *Được*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc;
- Phòng Kế toán;
- Lưu: VT, THPC.



**Trần Chí Hùng**



UBND TỈNH AN GIANG  
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
XỔ SỔ KIẾN THIẾT KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 25 tháng 10 năm 2025

**KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ**

**Kỳ báo cáo: năm 2025**

(Kèm theo Báo cáo số 120 /BC-XSKT ngày 25 /10/2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ sổ kiến thiết Kiên Giang)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>I</b>	<b>Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh</b>							
1	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng						
2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng						
2.1	Tiết kiệm điện	Kw/h						
2.2	Tiết kiệm xăng, dầu	Lít						
3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng						
4	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng						
5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng						
6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng						
<b>II</b>	<b>Quản lý đầu tư xây dựng</b>							
1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án						
2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án						
3	Chi phí đầu tư tiết kiệm được							
3.1	Thẩm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán	triệu đồng						



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
3.2	Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng						
3.3	Thực hiện đầu tư, thi công	triệu đồng						
3.4	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	triệu đồng						
4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn							
4.1	Số lượng dự án chậm tiến độ, có lãng phí, vi phạm pháp luật	dự án						
4.2	Số tiền bị thất thoát, lãng phí, vi phạm pháp luật	triệu đồng						
5	Các nội dung khác							
<b>III</b>	<b>Sử dụng các nguồn kinh phí được cấp từ Ngân sách nhà nước</b>							
1	Số tiền tiết kiệm được	triệu đồng						
2	Số tiền chậm giải ngân, quyết toán so với thời hạn được duyệt	triệu đồng						
3	Số tiền sử dụng sai chế độ, lãng phí	triệu đồng						
<b>IV</b>	<b>Mua sắm phương tiện</b>							
1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con							
1.1	Số lượng xe đầu kỳ	chiếc						
1.2	Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)	chiếc						
1.3	Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ	chiếc						
1.4	Số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)	chiếc						
1.5	Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng	triệu đồng						
2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc						
2.1	Số lượng xe mua sắm, trang bị sai chế độ	chiếc						
2.2	Số tiền mua xe trang bị sai chế độ	triệu đồng						

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kết quả của năm trước	Kế hoạch của năm báo cáo	Kết quả năm báo cáo	So sánh với năm trước và kế hoạch		Ghi chú
						So sánh với năm trước	So sánh với kế hoạch	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
<b>V</b>	<b>Nợ phải thu khó đòi</b>							
1	Số đầu kỳ	triệu đồng						
2	Số cuối kỳ	triệu đồng						
<b>VI</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>							
1	Số đầu năm	triệu đồng	743.187	743.187	743.187	-	-	
2	Số cuối kỳ	triệu đồng	743.187	743.187	743.187	-	-	

NGƯỜI LẬP BÁO CÁO



Võ Huỳnh Tấn Đạt

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Trần Chí Hùng

